

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Theo mẫu tại Phụ lục II – Kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ)

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CỦA

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

**TẠI NHÓM CÔNG TY HÀN VIỆT: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GANG THÉP HÀN VIỆT
VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY
TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 51 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Website: www.datc.vn

Điện thoại: (84-24) 3945 4738 Fax: (84-24) 3945 4737

Hà Nội, tháng 08/2023



MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG.....	5
1. Tên chủ sở hữu lô cổ phần kèm nợ phải thu chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có lô cổ phần kèm nợ phải thu đầu tư cần chuyển nhượng.....	6
3. Số cổ phần sở hữu.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	6
A. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GANG THÉP HÀN VIỆT	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty:	8
3. Cơ cấu cổ đông	12
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất	12
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023	17
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	18
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu	18
9. Thông tin về Khoản nợ phải thu tại Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt bán kèm cổ phần.....	18
B. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG.....	19
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
2. Cơ cấu tổ chức công ty:	20
10. Cơ cấu cổ đông	22
11. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất	22
12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	25
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	26
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu	26
16. Thông tin về Khoản nợ phải thu tại Công ty cổ phần Thép và Vật liệu Xây dựng bán kèm cổ phần.....	26

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU.....	27
1. Loại cổ phần	27
2. Mệnh giá	27
3. Lô cổ phần kèm nợ phải thu dự kiến chuyển nhượng	27
4. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh:	27
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm.....	27
6. Phương thức chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu	28
7. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh	28
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu	28
9. Thời gian đăng ký mua lô cổ phần kèm nợ phải thu dự kiến	28
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	28
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu	30
12. Các loại thuế có liên quan:	30
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu:	30
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU	30
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU	31
1. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh.....	31
2. Tổ chức kiểm toán và thẩm định giá	31
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ PHẦN KÈM KHOẢN NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG.....	31
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG	32

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức là chủ sở hữu lô cổ phần kèm nợ phải thu chuyển nhượng

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Ông: **Chu Ngọc Lâm**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo ủy quyền của Tổng giám đốc tại Quyết định số 44/QĐ-MBN ngày 31/3/2022 của DATC)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu lô cổ phần kèm nợ phải thu chuyển nhượng: Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
- DATC: Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
- Nhóm Công ty Hàn Việt: Công ty cổ phần Tập đoàn gang thép Hàn Việt và Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty.
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKDN: Đăng ký doanh nghiệp
- HĐQT: Hội đồng quản trị

- | | |
|---------|-----------------------|
| - TGĐ | Tổng giám đốc |
| - TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| - CTCP | Công ty Cổ phần |
| - CBCNV | Cán bộ công nhân viên |
| - SXKD | Sản xuất kinh doanh |

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU LÔ CỎ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu lô cổ phần kèm nợ phải thu chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu lô cổ phần kèm nợ phải thu chuyển nhượng:

- | | |
|--|--|
| - Tên chủ sở hữu lô cổ phần kèm nợ phải thu chuyển nhượng: | CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM |
| - Tên giao dịch: | CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM |
| - Tên viết tắt: | DATC |
| - Trụ sở chính: | Số 51 Phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội |
| - Điện thoại: | (84-24) 3945 4738 |
| - Fax: | (84-24) 3945 4737 |
| - Logo |  |
| - Giấy chứng nhận ĐKDN: | Số 0101431355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/12/2003, thay đổi lần thứ 7 ngày 26/04/2021. |
| - Vốn điều lệ: | 6.000.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tỷ đồng) |

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 109/2003/QĐ-TTG ngày 5/6/2003 thành lập Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp, với vốn điều lệ 2.000.000.000.000 đồng do Ngân sách Nhà nước cấp và chính thức đi vào hoạt động từ

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỖ VIỆT NAM (DATC)

15 ✓

ngày 01/1/2004, được công nhận Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt theo Quyết định số 55/2004/QĐ - TTg ngày 06/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu xử lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, vật tư ứ đọng kém, mất phẩm chất (gọi tắt là nợ và tài sản tồn đọng) góp phần lành mạnh hoá tình hình tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình sắp xếp và chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước.

Ngày 29/4/2014, Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty TNHH nhà nước một thành viên và đồng thời đổi tên công ty thành Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam, mã số doanh nghiệp 0101431355 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26 tháng 04 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp

Kể từ khi thành lập tới nay, với tiềm năng và sự nhiệt huyết, sáng tạo sẵn có của đội ngũ cán bộ nhân viên và sự nhạy bén, dày dặn kinh nghiệm từ Ban Lãnh đạo, Công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, đổi mới, ngày một lớn mạnh với từng bước đi vững chắc, gây dựng niềm tin ở các nhà đầu tư cũng như sự tín nhiệm của khách hàng đối với hoạt động của Công ty. Hiện nay, phạm vi hoạt động của Công ty đã được mở rộng, ngoài Trụ sở chính tại Hà Nội còn có thêm các Chi nhánh, Trung tâm tại Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh và các đơn vị thành viên khác trên khắp các địa bàn trong cả nước.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có lô cổ phần kèm nợ phải thu đầu tư cần chuyển nhượng

DATC là cổ đông nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn gang thép Hàn Việt và Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng.

3. Số cổ phần sở hữu

- Số cổ phần thuộc sở hữu của DATC tại Công ty Cổ phần Tập đoàn gang thép Hàn Việt là 1.073.893 cổ phần (chiếm tỷ lệ 51,14% vốn điều lệ của HVS).
- Số cổ phần thuộc sở hữu của DATC tại Công ty Cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng là 5.184.100 cổ phần (chiếm tỷ lệ 51,84% vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

A. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GANG THÉP HÀN VIỆT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GANG THÉP HÀN VIỆT
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: HAN VIET GROUP IRON STEEL JOINT STOCK COMPANY
- Tên gọi tắt: HGS

**BẢN CBTT CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

- Trụ sở chính: Cụm công nghiệp Quất Động, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243.3765196
- Fax: 0243. 3765194
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500592241 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/01/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 07/07/2020
- Vốn điều lệ: **210.000.000.000 đồng** (Hai trăm mười tỷ đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - Dịch vụ giao nhận và bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ cho thuê xe ô tô; - Kinh doanh vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; - Tư vấn giới thiệu việc làm trong nước (Không bao gồm giới thiệu tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động); - Kinh doanh hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản (Trừ lâm sản Nhà nước cấm); - Kinh doanh khí công nghiệp và than các loại; - Kinh doanh vật tư nông nghiệp(Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y) - Kinh doanh thiết bị ngành nước, thiết bị vệ sinh môi trường; - Kinh doanh, lắp ráp máy móc, vật tư, thiết bị bua chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, tin học (Trừ thiết bị phát sóng); - Kinh doanh trang thiết bị nội, ngoại thất; - Sản xuất, mua bán máy móc, vật tư công nghiệp; - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng kỹ thuật; - Kinh doanh ô tô các loại, xe nâng, xe cẩu, máy công trình, thiết bị máy móc vật tư, sắt thép kim khí, phôi thép, thép phế liệu, kim loại màu, nguyên nhiên liệu, khí công nghiệp, phế liệu công nghiệp và phế liệu kim loại màu, vật liệu xây dựng; - Luyện kim và đúc chi tiết bằng kim loại, kim loại màu; - Gia công kết cấu thép và các mặt hàng cơ khí; - Sản xuất gang, phôi thép, thép cán nóng, Inox, kim loại màu, thép tấm, thép lá cuộn các loại và vật liệu xây dựng; - Dịch vụ giao nhận hàng hóa, cho thuê tải sản; - Buôn bán hàng kim khí, thiết bị công nghiệp; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm) (Nguồn: Theo thông tin tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt là công ty chuyên sản xuất phôi thép quy cách: 130x130x6m và 150x150x6m, được sản xuất trên dây chuyền máy đúc liên tục 2 dòng R8m. Tiền thân là công ty cổ phần Thép Hàn Việt chuyên sản xuất phôi thép và thép hình từ

năm 1999. Công ty có trụ sở chính tại cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty đã trải qua gần 20 năm xây dựng và trưởng thành trong lĩnh vực sản xuất phôi thép, luyện kim và sản xuất thép hình. Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt lập dự án xây dựng Nhà máy luyện phôi thép Hàn Việt với tổng diện tích mặt bằng của dự án là 6 ha. Công ty được phép chuyển đổi từ công ty TNHH một thành viên Gang thép Hàn Việt thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Gang Thép Hàn Việt, theo luật doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

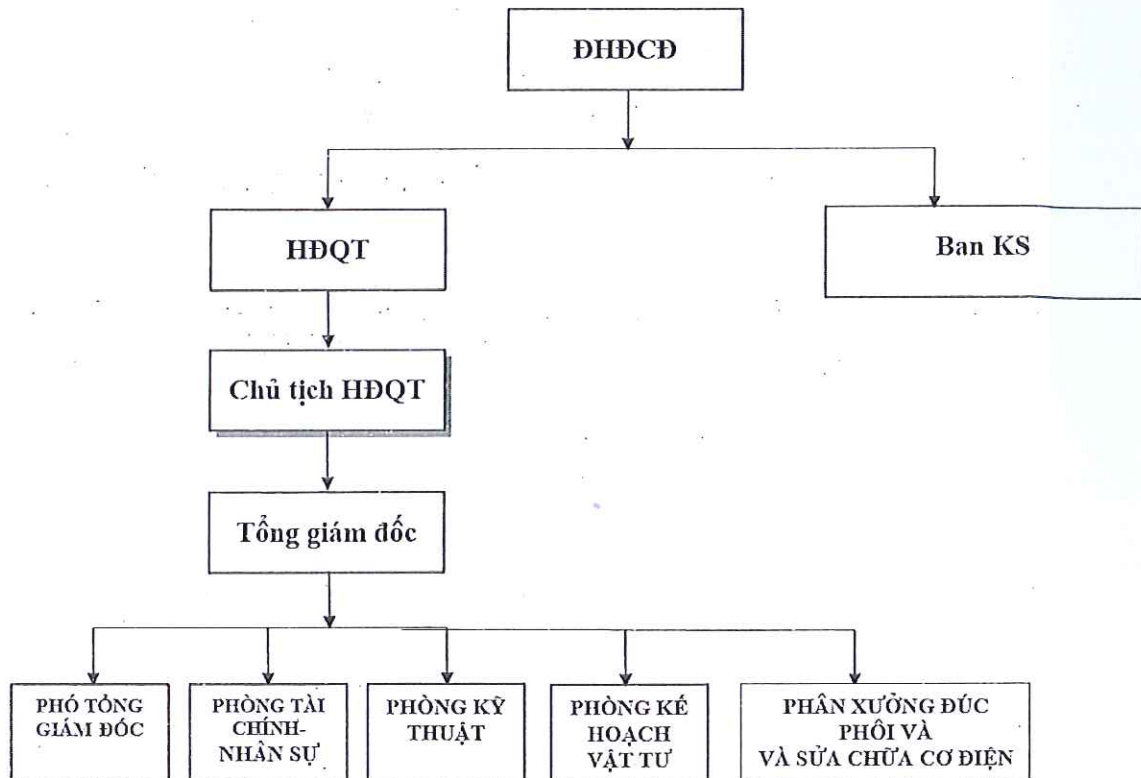
Ngay từ năm đầu tiên Nhà máy chính thức đi vào hoạt động, công ty đã sản xuất được trên 50.000 tấn phôi thép chất lượng cao, cung cấp cho các nhà máy cán thép xây dựng và nhà máy cán thép hình trên thị trường. Hiện nay công ty tiếp tục không ngừng hoàn thiện, mở rộng và phát triển, tạo dựng uy tín, thương hiệu “Thép Hàn Việt” vững chắc trên thị trường.

Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt chuyên sản xuất phôi thép đúc liên tục trên dây chuyền đúc phôi liên hoàn từ công nghệ đúc phôi đến cán thép, công nghệ và thiết bị hiện đại điều khiển tự động hoá 100%. Công suất của nhà máy 200.000 tấn đến 300.000 tấn/năm.

Sản phẩm phôi thép của Công ty hiện nay đang được cung cấp cho các công ty sản xuất thép cán lớn trong nước như Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty Natsteel Vina, Công ty Thép Hoà Phát, Công ty thép Việt Đức, Công ty liên doanh Thép Việt Úc, Công ty thép KYOEI Nhật Bản tại Ninh Bình.v.v.. Sản phẩm của công ty được thị trường đánh giá cao về chất lượng, mẫu mã.

Với phương châm “Mọi hành động đều hướng tới chất lượng và quyền lợi khách hàng”, tập thể cán bộ công nhân người lao động trong công ty luôn phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hoá phương thức phục vụ nhằm thoả mãn nhu cầu khách hàng.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:



Trong đó:

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, ...
 - ❖ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HDQT tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt hiện nay gồm:
- Ông Chu Ngọc Lâm – Chủ tịch HDQT
 - Ông Mai Xuân Lượng – Thành viên HDQT
 - Ông Nguyễn Việt Lợi – Thành viên HDQT
 - Ông Vũ Thanh Tùng – Thành viên HDQT
 - Bà Mai Thị Hồng Tuyết – Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ **Ban kiểm soát:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho ĐHĐCĐ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Hiện nay Ban kiểm soát của Công ty gồm:

- Ông Nguyễn Hữu Tấn – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Dương Đức Anh – Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Ban Tổng Giám đốc hiện nay:

- Bà Mai Thị Hồng Tuyết – Tổng Giám đốc
- Ông Mai Xuân Lượng – Phó Tổng Giám đốc
- Bà Đoàn Thị Hào – Trưởng phòng Tài chính – Nhân sự

❖ **Khởi văn phòng:**

- Phòng Tài chính – Nhân sự:

✓ Chức năng:

- + Quản lý và nắm bắt các kế hoạch tài chính liên quan đến các nguồn kinh phí của Công ty.
- + Tổ chức sắp xếp cơ cấu tổ chức nhân sự, tổ chức tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng bố trí sắp xếp lao động đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty. Xây dựng các quy chế trả tiền lương, quy chế khen thưởng, kỷ luật, và các quy chế khác phục vụ công tác quản lý của Công ty.

✓ Nhiệm vụ:

- + Quản lý vốn và thực hiện công tác hạch toán kế toán bộ chứng từ sổ sách của Công ty theo đúng yêu cầu quy định của Công ty và của Bộ tài chính.
- + Thực hiện việc thanh toán các khoản thu chi trên cơ sở các chứng từ hợp lệ và quyết định của người đứng đầu Công ty.
- + Phối hợp cùng tổ vật tư kiểm tra vật tư nhập về xác minh nguồn vật tư nhập kho, phối hợp thực hiện quá trình thu nợ để thu hồi vốn nhanh nhất cho Công ty.
- + Báo cáo kịp thời đầy đủ và chung thực số liệu kế toán theo quy định của Nhà nước và của Công ty.
- + Chuẩn bị và thực hiện kế hoạch tài chính có liên quan đến các nguồn chi phí.
- + Tuyển dụng lao động, đào tạo bồi dưỡng bố trí lao động hợp lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD.
- + Xây dựng nội quy, quy chế quản lý Công ty.

- + Quản lý, lưu trữ hồ sơ của Công ty và hồ sơ các nhân của CBCNVNLD.
- + Thực hiện tính toán tiền lương, giải quyết cho cán bộ nhân viên, người lao động khi đến hạn thanh toán.
- + Tham mưu cho lãnh đạo việc thực hiện các chính sách tiền lương, chế độ khen thưởng, kỷ luật, BHXH, BHYT..
- + Lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ yêu cầu SXKD.
- Phòng Kỹ thuật:
 - ✓ Chức năng: Quản lý, kiểm tra, kiểm soát kỹ thuật công trình xây lắp, hệ thống nhà xưởng.
 - ✓ Nhiệm vụ:
 - + Thường xuyên kiểm tra, theo dõi máy móc thiết bị, lên kế hoạch sửa chữa định kỳ cho từng loại thiết bị.
 - + Nghiên cứu, thiết kế, lập và trình duyệt bản vẽ thi công cho từng hạng mục công việc.
 - + Chịu trách nhiệm tổ chức, chuẩn bị tài liệu, đào tạo kỹ thuật, đào tạo an toàn lao động và an toàn thiết bị.
 - + Lập dự toán các hạng mục công trình khi có yêu cầu.
 - + Theo dõi giám sát chất lượng công trình và tiến độ thi công.
 - + Kết hợp với cán bộ vật tư kiểm tra chất lượng vật tư thi công
 - + Quản lý sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị sản xuất
- Phòng Kế hoạch vật tư:
 - ✓ Chức năng: Quản lý, kiểm tra, kiểm soát kỹ thuật công trình xây lắp.
 - ✓ Nhiệm vụ:
 - + Lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ, kế hoạch định kỳ tháng, quý, năm và thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Công ty và cơ quan quản lý khác .
 - + Thường xuyên theo dõi kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động.
 - + Xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư sản xuất, thi công theo tiến độ của Công ty.
 - + Cung ứng, mua vật tư phục vụ SX.
 - + Quản lý kho vật tư, cấp phát hàng ngày
- Phân xưởng đúc phôi và sửa chữa cơ điện:
 - ✓ Chức năng: Quản lý , kiểm tra, kiểm soát điều hành hoạt động sản xuất trực tiếp của Công ty.
 - ✓ Nhiệm vụ:
 - + Tổ chức sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Lập kế hoạch sửa chữa , bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ hàng tuần, tháng, quý.
 - + Lập kế hoạch kiểm định các máy móc thiết bị theo yêu cầu của cục kiểm định.
 - + Sửa chữa, bảo dưỡng kiểm tra máy móc thiết bị hàng ngày để đảm bảo phục vụ cho yêu cầu sản xuất.
 - + Lập dự toán vật tư hàng ngày.

**BẢN CBTT CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

- + Quản lý điều hành phân công công việc cho nhân lực thuộc phân xưởng .
- + Thực hiện chế biến , giám sát nguyên vật liệu chính, phụ để phục vụ sản xuất

3. Cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ thực góp
1	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	1.073.893	107.389.300.000	51,14%
2	Các cổ đông khác	1.026.107	102.610.700.000	48,86%
	Tổng cộng	2.100.000	210.000.000.000	100,0%

(Ghi chú: mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/cp)

Nguồn: CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm (*)
Tổng giá trị tài sản	611.855,3	608.329,9	(0,58%)
Vốn chủ sở hữu	(278.869,4)	(297.419,6)	-
Doanh thu thuần	232.292,4	413.216,2	77,89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(23.748,6)	(7.265,5)	-
Lợi nhuận khác	268,4	10.202,7	3.706,72%
Lợi nhuận trước thuế	(23.480,2)	(18.550,1)	-
Lợi nhuận sau thuế	(23.480,2)	(18.550,1)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 được kiểm toán của CTCP.Tập đoàn Gang thép Hàn Việt

(*) Một số chỉ tiêu không tính toán % tăng/giảm do 02 năm đều là số âm

❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt

CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất phôi thép tại Nhà máy luyện phôi thép Hàn Việt, được xây dựng và hoàn thiện năm 2013. Công suất của nhà máy 200.000 tấn đến 300.000 tấn/năm.

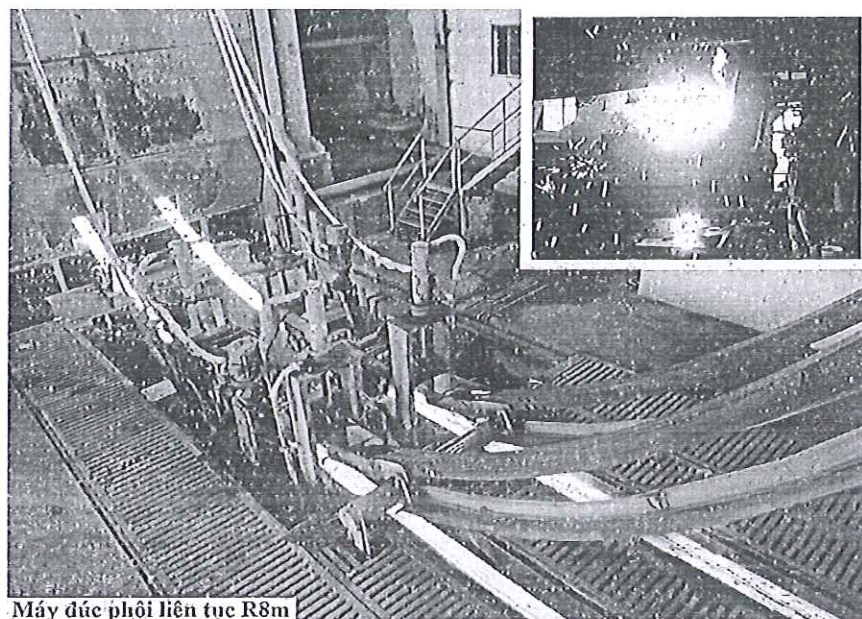
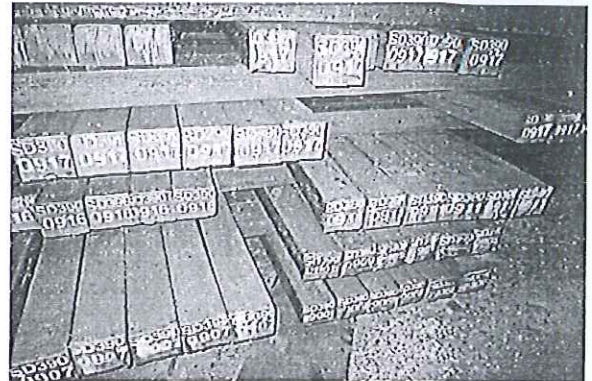
Sản phẩm chủ yếu của Công ty:

Tên sản phẩm	Các kích thước (mm)			Tiết diện ngang (cm ²)	Đơn trọng (kg/m)	Chiều dài phôi (m)
	A	B	R			
Phôi vuông 130 x 130	130	130	5	168,78	132,5	6

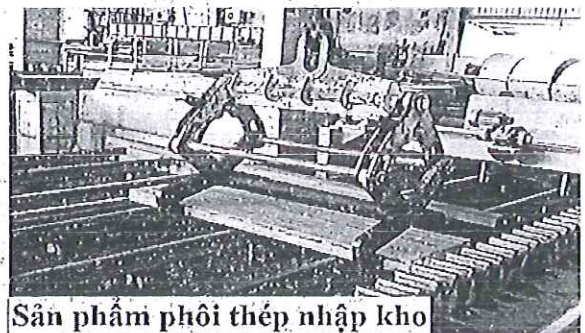
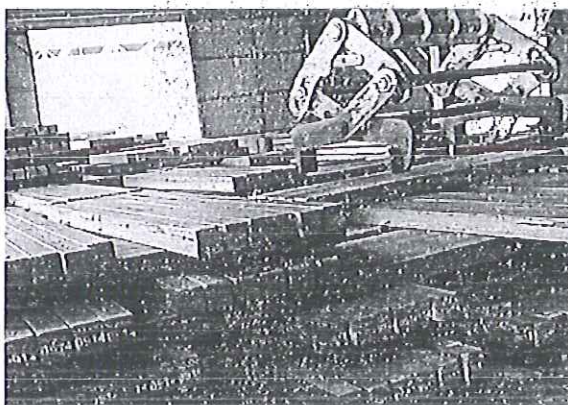
**BẢN CBTT CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Phôi vuông 150 x 150	150	150	6	224,69	176,4	6
----------------------	-----	-----	---	--------	-------	---

Một số hình ảnh sản phẩm



Máy đúc phôi liên tục R8m



Sản phẩm phôi thép nhập kho

Sản lượng sản xuất năm 2020, 2021 và 2022 của Công ty lần lượt đạt 8.911 tấn, 19.974 tấn và 31.578 tấn, tương ứng với Doanh thu là 141 tỷ đồng, 233 tỷ đồng và 413 tỷ đồng.

❖ Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, Chi phí sản xuất dở hơi dài hạn, tài sản cố định hữu hình, bất động sản đầu tư tại thời điểm 31/12/2021 do chúng tôi được bổ nhiệm sau ngày này. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu và giá trị của các khoản mục như nêu trên được trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.

- Tại thời điểm phát hành báo cáo, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các biên bản xác nhận công nợ Phải trả người bán ngắn hạn 70.835.259.235 VND chiếm tỷ lệ 33,41%, Phải trả ngắn hạn khác 4.452.970.754 VND chiếm tỷ lệ 27,67%. Chúng tôi cũng không đủ điều kiện thực hiện các thủ tục thay thế cần thiết khác để xác định tính đúng đắn của các khoản mục này. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư các khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng của các số dư này đến các chỉ tiêu khác trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

- Chỉ tiêu Tài sản cố định hữu hình có khoản theo dõi khoản chi phí lãi vay vốn hóa số tiền là 15.759.782.883 VND. Theo báo cáo kiểm toán số 145/BC.XD-AASC-KTXD ngày 22 tháng 5 năm 2013 về Báo cáo quyết toán chi phí hoàn thành dự án của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán đang nêu ý kiến ngoại trừ toàn bộ chi phí lãi vay được vốn hóa này. Bằng các thủ tục kiểm toán khác, chúng tôi không đủ cơ sở để khẳng định tính đầy đủ và chính xác của nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của các Tài sản cố định hữu hình này.

- Công ty thực hiện ghi nhận chi phí khấu hao theo đơn giá 200 VND/kg thành phẩm sản xuất ra, chúng tôi chưa được tiếp cận các hồ sơ làm cơ sở để tính ra đơn giá khấu hao như trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với khoản chi phí khấu hao này.

- Trong năm 2021, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. Theo Thông báo 807/2021/TB-PGB ngày 10/12/2021 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số tiền lãi phát sinh mà Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt chưa thanh toán tại ngày 10/12/2021 do Ngân hàng tạm tính là 148.314.879.863 đồng. Chúng tôi chưa tiếp cận các hồ sơ làm căn cứ để tính chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2021. Do đó, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra bút toán cho vấn đề này.

- Công ty áp dụng ghi nhận chi phí khấu hao theo phương pháp khối lượng sản lượng cho toàn bộ tài sản cố định. Điều này không phù hợp căn cứ theo Điều 13 Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013, phương pháp khối lượng sản phẩm chỉ áp dụng đối với máy móc thiết bị trực tiếp tham gia sản xuất. Chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra các bút toán điều chỉnh nếu có.

- Tại ngày 31/12/2021, Công ty theo dõi chỉ tiêu 242 – Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giá trị là 71.745.977.162 VND. Thông qua phỏng vấn đơn vị, một số công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, tổng giá trị các công trình đã hoàn thành là 55.388.913.316 VND. Tuy nhiên, đơn vị vẫn chưa cung cấp cho chúng tôi các biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện thực tế, các biên bản nghiệm thu tài sản, bàn giao đưa vào sử dụng

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến

kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

- Tại ngày 31/12/2021, khoản lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2021 của Công ty là 488.869.446.230 VND tương đương 175,30% trên vốn chủ sở hữu. Đồng thời, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 713.877.277.404 VND. Các nội dung này gây ra sự nghi ngờ về tính phù hợp của việc giả định về hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, báo cáo tài chính của năm tài chính 31/12/2021 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục và chưa bao gồm bất cứ sự điều chỉnh cần thiết nào liên quan đến vấn đề này.

- Trong năm tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty là 232.292.419.243 VND, tăng 91.218.480.295 VND so với cùng kỳ năm trước (tương ứng tăng 64,66%). Giá vốn hàng bán của Công ty là 235.553.991.800 VND, tăng 76.610.339.363 VND so với cùng kỳ năm trước (tương ứng tăng 48,20%). Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty là âm 23.480.214.887 VND, tăng 31.968.545.513 VND so với năm 2020 (lợi nhuận âm 55.448.760.400 đồng) (tương ứng 57,65%).

❖ Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tại thời điểm phát hành báo cáo, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các biên bản xác nhận công nợ Phải trả người bán ngắn hạn số tiền là 84.957.699.515 VND chiếm tỷ lệ 36,16%, Phải trả ngắn hạn khác số tiền là 5.613.612.230 VND chiếm tỷ lệ 62,23%. Chúng tôi cũng không đủ điều kiện thực hiện các thủ tục thay thế cần thiết khác để xác định tính đúng đắn của các khoản mục này. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư các khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng của các số dư này đến các chỉ tiêu khác trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty.

- Chỉ tiêu Tài sản cố định hữu hình có khoản theo dõi khoản chi phí lãi vay vốn hóa số tiền là 15.759.782.883 VND. Theo báo cáo kiểm toán số 145/BC.XD-AASC-KTXD ngày 22 tháng 5 năm 2013 về Báo cáo quyết toán chi phí hoàn thành dự án của Công ty TNHH Dịch vụ Te vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán đang nêu ý kiến ngoại trừ toàn bộ chi phí lãi vay được vốn hóa này. Bằng các thủ tục kiểm toán khác, chúng tôi không đủ cơ sở để khẳng định tính đầy đủ và chính xác của nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của các Tài sản cố định hữu hình này.

- Công ty thực hiện ghi nhận chi phí khấu hao theo đơn giá 200 VND/kg thành phẩm sản xuất ra, chúng tôi chưa được tiếp cận các hồ sơ làm cơ sở để tính ra đơn giá khấu hao như trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với khoản chi phí khấu hao này.

- Công ty áp dụng ghi nhận chi phí khấu hao theo phương pháp khối lượng sản lượng cho toàn bộ tài sản cố định. Điều này không phù hợp căn cứ theo Điều 13 Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013, phương pháp khối lượng sản phẩm chỉ áp dụng đối với máy móc thiết bị trực tiếp tham gia sản xuất. Chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra các bút toán điều chỉnh nếu có.

- Trong năm 2022, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. Theo biên bản làm việc ngày 05/07/2022 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số tiền lãi phát sinh mà Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt chưa thanh toán tại ngày 05/07/2022 do Ngân hàng tạm tính là 208.779.299.563 VND. Chúng tôi chưa tiếp cận các hồ sơ làm căn cứ để tính chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2022.

- Tại ngày 31/12/2022, Công ty theo dõi chỉ tiêu 242 – Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giá trị là 71.142.690.818 VND. Thông qua phỏng vấn đơn vị, một số công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, tổng giá trị các công trình đã hoàn thành là 55.317.527.148 VND. Tuy nhiên, đơn vị vẫn chưa cung cấp cho chúng tôi các biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện thực tế, các biên bản nghiệm thu tài sản, bàn giao đưa vào sử dụng.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2022, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Tại ngày 31/12/2022, khoản lỗ lũy kế của Công ty là 507.419.564.953 VND tương đương 170,61% trên vốn chủ sở hữu. Đồng thời, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 736.679.496.416 VND. Các nội dung này gây ra sự nghi ngờ về tính phù hợp của việc giả định về hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, báo cáo tài chính của năm tài chính 31/12/2022 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục và chưa bao gồm bất cứ sự điều chỉnh cần thiết nào liên quan đến vấn đề này.

- Trong năm tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty là 413.216.237.159 VND, tăng 180.923.817.916 VND so với cùng kỳ năm trước (tương ứng tăng 77,89%). Giá vốn hàng bán của Công ty là 420.481.730.779 VND, tăng 184.927.738.979 VND so với cùng kỳ năm trước (tương ứng tăng 78,51%). Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty là âm 18.550.118.723 VND, tăng 4.930.096.164 VND (tương ứng tăng 21%) so với năm 2021 (lợi nhuận âm 23.480.214.887 đồng)

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2021	2022
<u>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,05	0,05
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,03	0,04
<u>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	145,58	148,89
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*)	%	-	-
<u>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)</u>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) (Mệnh giá: 10.000đ/CP)	đồng	-	-

(*) Không thực hiện tính toán các chỉ tiêu này, do Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế là số âm

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	413,2	734,4	77,7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	(18,6)	6,8	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	(4,5%)	0,93%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (*)	-	-	-
Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-

Nguồn: CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt

(*) DATC không thực hiện tính toán các chỉ tiêu này năm 2022 do Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là số âm

**BẢN CBTT CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2023, Ban lãnh đạo CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt đưa ra nhận định tích cực đối với các sản phẩm của Công ty, đồng thời nhận định tình hình kinh tế chung có tín hiệu tích cực; cùng với sự nỗ lực mở rộng các đơn đặt hàng, mạng lưới khách hàng của Công ty với mục đích đẩy mạnh sản lượng sản xuất, đồng thời tiết giảm chi phí làm căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh trên.

7. Thông tin về những cam kết của Công ty

Hiện nay, CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt đang quản lý và sử dụng cơ sở nhà, đất sau:

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hồ sơ pháp lý	Hình thức, thời hạn sử dụng
1	KCN Quất Động, Thường Tín, HN	49.189,3	Làm trụ sở làm việc và nhà máy sản xuất luyện cán thép Hàn Việt	- Giấy CN QSD đất số BM666979 cấp ngày 8/5/2013 - HĐ thuê đất số 51/HĐTĐ ngày 01/03/2012	- Thuê đất trả tiền hàng năm - Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ ngày 24/8/2011 đến 28/11/2056
2	KCN Quất Động, Thường Tín, HN	10.612	Xây dựng trạm biến áp 110KV; Nhà điều hành, nhà kho và nhà xưởng	- Giấy CN QSD đất số BO888695 ngày 27/9/2013 - HĐ thuê đất số 325/HĐTĐ ngày 24/7/2013	- Thuê đất trả tiền hàng năm - Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ ngày 05/03/2012 đến 29/02/2058
3	Số 1 dãy 4 khu GD Công ty 144, xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Hà Nội	55	Đất ở	- Giấy CN QSDĐ số BN472340 cấp ngày 31/01/2013	- Nhận vốn góp cổ phần - Thời hạn sử dụng: không thời hạn
	Tổng cộng	59.801,3			

Nguồn: DATC

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu

Không có.

9. Thông tin về Khoản nợ phải thu tại Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt bán kèm cổ phần

**BẢN CBTT CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2022 giữa Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt, tại thời điểm ngày 31/12/2022, giá trị khoản nợ của Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt với DATC là:

- Nợ gốc: 211.306.751.267 đồng
- Nợ lãi: 251.419.613.622 đồng
- Tổng nợ gốc và nợ lãi tại ngày 31/12/2022: 462.726.364.889 đồng

Giá trị khoản nợ phải thu được xác định bằng giá trị tài sản đảm bảo theo Chứng thư định giá số 19/2022/CTĐG-KVA ngày 22/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA (KVA) có kết quả như sau:

	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Phần tài sản tại CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt thế chấp để bảo đảm khoản nợ của DATC	338.281.535.000
2	Phần tài sản của CTCP Công nghệ điện tử Vinachiva thế chấp tại DATC để bảo đảm khoản nợ cho HVS	1.384.088.000
3	Phần tài sản của Công ty CP Thép và Vật liệu Xây dựng thế chấp tại DATC để đảm bảo khoản nợ cho HVS	5.303.855.000
	Tổng giá trị phần tài sản đảm bảo khoản nợ tại CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt tại thời điểm 31/12/2022	344.969.478.000
	Giá trị tài sản của doanh nghiệp sau khi thanh toán các khoản nợ ưu tiên và sau khi thu hồi từ việc xử lý các tài sản khác của doanh nghiệp trong trường hợp phá sản doanh nghiệp	0
	Tổng giá trị khoản nợ của CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt được xác định bằng giá trị tài sản đảm bảo và giá trị các tài sản còn lại sau khi thực hiện các nghĩa vụ nợ trong trường hợp DN phá sản	344.969.478.000

B. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: Không có
- Tên gọi tắt: Không có
- Trụ sở chính: Số 360 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

- Điện thoại: 024. 6646076
- Fax: 024. 6640442
- Giấy chứng nhận.
ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102458631 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 02/11/2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 09/07/2020
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, gia công thép, vật liệu xây dựng, các mặt hàng cơ khí, khung nhôm...; Kinh doanh, xuất nhập khẩu: sắt, thép, phôi thép, cán thép, vật liệu xây dựng, tấm lợp,....

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

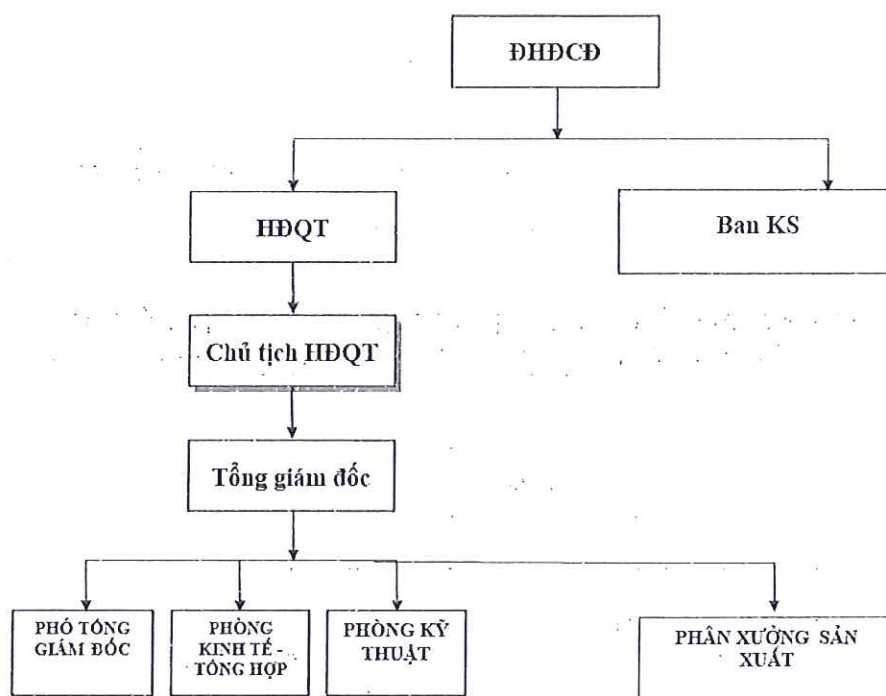
Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng tiền thân là doanh nghiệp nhà nước. Năm 2007, Bộ Công thương có quyết định chuyển đổi cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng.

Trước năm 2015, công ty quản lý và vận hành Nhà máy cán thép hình cỡ nhỏ với tên gọi nhà máy cán thép hình Quang Trung tại số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Đến năm 2015, do hết hạn hợp đồng thuê nhà xưởng tại địa chỉ này, Công ty đã di dời toàn bộ dây chuyền cán thép hình cỡ nhỏ tại địa chỉ 360 Giải Phóng về Cụm Công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội (cùng nhà máy với Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hà Nội đã trình bày tại Mục A Phần này). Sau khi di dời, công ty đã khôi phục lại dây chuyền và đầu tư đồng bộ dây chuyền đúc và cán thép hình liên hoàn cỡ nhỏ (MC400) đi vào chạy thử cuối năm 2019.

Nhận thấy nhu cầu cho sản phẩm thép hình cỡ lớn những năm 2009 – 2010 của cả nước là rất lớn, năm 2010, công ty đã đầu tư sửa chữa bảo dưỡng nâng cấp dây chuyền cán thép hình cỡ lớn MC600 để cán thép hình chữ U,I,V cỡ lớn 200x200 đến 250x250.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:

[phần này của trang được cố ý bỏ trống]



Trong đó:

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, ...
- ❖ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HDQT tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng hiện nay gồm:

- Ông Chu Ngọc Lâm – Chủ tịch HDQT
- Ông Mai Xuân Lượng – Phó chủ tịch HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Việt Lợi – Thành viên HDQT
- Ông Nguyễn Hữu Tấn – Thành viên HDQT
- Bà Mai Thị Hồng Tuyết – Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc

- ❖ **Ban kiểm soát:** Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho ĐHĐCĐ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thép và VLXD hiện nay gồm:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng – Trưởng BKS

**BẢN CBTT CHUYÊN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

- Ông Dương Đức Anh – Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết – Thành viên BKS

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

❖ **Khối phòng ban Công ty:**

- Phòng Kinh tế Tổng hợp: hiện nay Công ty đang tạm dừng hoạt động
- Phòng Kỹ thuật: hiện nay đang tạm dừng hoạt động

10. Cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ thực góp
1	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	5.184.100	51.841.000.000	51,84%
2	Các cổ đông khác	4.815.900	48.159.000.000	48,16%
	Tổng cộng	10.000.000	100.000.000.000	100,0%

(*ghi chú: mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cp)

Nguồn: CTCP Thép và VLXD

11. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	245.002,2	244.941,3	(0,02%)
Vốn chủ sở hữu	(165.540,3)	(178.906,5)	-
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(17.574,1)	(13.061,9)	-
Lợi nhuận khác	(4.951,8)	(304,2)	-
Lợi nhuận trước thuế	(22.525,9)	(13.366,2)	-
Lợi nhuận sau thuế	(22.525,9)	(13.366,2)	-

**BẢN CBTT CHUYỂN NHƯỢNG LỖ CỎ PHÂN KẸM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2021, 2022 được kiểm toán của CTCP Thép và VLXD

Không thực hiện tính toán tỷ lệ % tăng giảm đối với các số liệu là số âm

❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Thép và VLXD

Các sản phẩm chính của Công ty CP Thép và VLXD là các sản phẩm cán thép hình chữ U, I, V với các kích thước tiêu chuẩn theo đơn đặt hàng của khách hàng.

Từ năm 2020, Công ty đã dừng các hoạt động sản xuất kinh doanh do thiếu vốn lưu động.

❖ Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được các đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm lập báo cáo tài chính 31/12/2020 và 31/12/2021, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.776.160.241	1.776.160.241
Phải thu khác	493.259.259	5.532.125.024
Phải trả người bán	2.030.703.321	2.030.703.321

Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu và tính đầy đủ của số dư các khoản công nợ chưa được đối chiếu; xác nhận cũng như ảnh hưởng của chúng đến khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Do hạn chế từ phía đơn vị, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán về khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận trên báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2021 với giá trị (3.736.268.959) đồng để đưa ý kiến nhận xét về tính đầy đủ và chính xác của khoản mục này cũng như ảnh hưởng của nó đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Chúng tôi đã không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2021 do được Công ty bổ nhiệm kiểm toán sau ngày kết thúc năm tài chính. Mặt khác do hạn chế từ phía đơn vị với các biện pháp thay thế khác chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng để chúng tôi có thể khẳng định được tính hiện hữu và sở hữu của khoản mục này trên sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu liên quan do Công ty cung cấp.

Trong năm 2021, Công ty đang tạm trích khấu hao tài sản cố định với giá trị 4.000.000.000 đồng vào kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ là đang không phù hợp với quy định về quản lý và khấu hao tài sản cố định hiện hành.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như đã trình bày tại Mục số 02 – Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2021, Tổng nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn hơn 356,16 tỷ đồng, lỗ lũy kế đã vượt quá vốn góp của chủ sở hữu hơn 165,544 tỷ đồng, đồng thời trong năm công ty không có dòng tiền về hoạt động sản xuất kinh doanh. Các yếu tố này cho thấy tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

❖ Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được các đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm lập báo cáo tài chính 31/12/2021 và 31/12/2022, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.776.160.241	1.776.160.241
Phải thu khác	493.259.259	5.532.125.024
Phải trả người bán	2.030.703.321	2.030.703.321

Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu và tính đầy đủ của số dư các khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận cũng như ảnh hưởng của chúng đến khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Do hạn chế từ phía đơn vị, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán về khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận trên báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2022 với giá trị (3.736.268.959) đồng để đưa ý kiến nhận xét về tính đầy đủ và chính xác của khoản mục này cũng như ảnh hưởng của nó đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Chúng tôi đã không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022 do được Công ty bổ nhiệm kiểm toán sau ngày kết thúc năm tài chính. Mặt khác do hạn chế từ phía đơn vị với các biện pháp thay thế khác chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng để chúng tôi có thể khẳng định được tính hiện hữu và sở hữu của khoản mục này trên

**BẢN CBTT CHUYÊN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu liên quan do Công ty cung cấp.

Trong năm 2022, Công ty đang tạm trích khấu hao tài sản cố định với giá trị 4.000.000.000 đồng vào kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ là đang không phù hợp với quy định về quản lý và khấu hao tài sản cố định hiện hành.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Mục số 02 – Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2022, Tổng nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn hơn 369,53 tỷ đồng, lỗ lũy kế đã vượt quá vốn góp của chủ sở hữu hơn 178,9 tỷ đồng, đồng thời trong năm công ty không có dòng tiền về hoạt động sản xuất kinh doanh. Các yếu tố này cho thấy tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2021	2022
<u>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,13	0,13
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,08	0,07
<u>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	167,57	173,04
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*)	%	-	-
<u>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)</u>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) (Mệnh giá: 10.000đ/CP)	đồng	-	-

Tính toán từ BCTC Kiểm toán năm 2021, 2022 của CTCP Thép và VLXD

(*) Không thực hiện tính toán chỉ tiêu này do Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế là số âm

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023

Hiện tại Ban lãnh đạo Công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 do doanh nghiệp đang tạm dừng sản xuất.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Hiện nay, CTCP Thép và Vật liệu xây dựng không quản lý và sử dụng cơ sở nhà, đất nào. Các dây chuyền sản xuất của Công ty được lắp ráp trên mặt bằng nhà máy của CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt tại Cụm Công nghiệp Quất Động, Thường Tín, Hà Nội.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu

Không có.

16. Thông tin về Khoản nợ phải thu tại Công ty cổ phần Thép và Vật liệu Xây dựng bán kèm cổ phần

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/01/2023 ký giữa Công ty TNHH Mua bán nợ và CTCP Thép và VLXD, tại thời điểm ngày 31/12/2022, Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng còn nợ DATC số tiền là

- Nợ gốc: 196.838.204.610 đồng

- Nợ lãi tại ngày 31/12/2022: 192.877.190.805 đồng

- Tổng cộng nợ gốc và lãi tại ngày 31/12/2022: 389.715.395.415 đồng

Giá trị khoản nợ phải thu xác định bằng giá trị tài sản đảm bảo theo Chứng thư định giá số 19.1/2022/CTTĐG-KVA ngày 22/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA (KVA):

	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Phần tài sản tại CTCP Thép và Vật liệu xây dựng thế chấp để bảo đảm khoản nợ của DATC	139.655.647.000
2	Phần tài sản của bên thứ ba thế chấp tại DATC để bảo đảm khoản nợ cho CTCP Thép và VLXD	4.326.596.000
	Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho khoản nợ phải thu của DATC tại CTCP Thép và VLXD	143.982.243.000
	Giá trị tài sản của doanh nghiệp sau khi thanh toán các khoản nợ ưu tiên và sau khi thu hồi từ việc xử lý các tài sản khác của doanh nghiệp trong trường hợp phá sản doanh nghiệp	2.076.083.558
	Tổng giá trị khoản nợ của CTCP Thép và VLXD được xác định bằng giá trị tài sản đảm bảo và giá trị các tài sản còn lại sau khi thực hiện các nghĩa vụ nợ trong trường hợp DN phá sản	146.058.327.000

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

100.000 đồng/cổ phần đối với HGS và 10.000 đồng/cổ phần đối với TVLXD

3. Lô cổ phần kèm nợ phải thu dự kiến chuyển nhượng

- Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng:

- + Cổ phần tại CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt: 1.073.893 cổ phần tương ứng tỷ lệ 51,14% vốn điều lệ (Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/cổ phần).
- + Cổ phần tại CTCP Thép và VLXD: 5.184.100 cổ phần tương ứng tỷ lệ 51,84% vốn điều lệ (Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần).

- Tổng giá trị khoản nợ phải thu thực hiện chuyển nhượng kèm cổ phần theo giá trị biên bản đối chiếu công nợ tại thời điểm 31/12/2022 là:

- + Giá trị khoản nợ phải thu tại CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt: 462.726.364.889 đồng (Trong đó nợ gốc: 211.306.751.267 đồng và nợ lãi: 251.419.613.622 đồng)
- + Giá trị khoản nợ phải thu tại CTCP Thép và Vật liệu Xây dựng: 389.715.395.415 đồng (Trong đó nợ gốc: 196.838.204.610 đồng và nợ lãi: 192.877.190.805 đồng)

4. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh:

506.950.835.000 đồng/lô cổ phần kèm nợ phải thu

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

- ❖ Nhóm Công ty Hàn Việt là công ty cổ phần chưa niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán; căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (được bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018)

" c) Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp nhà nước lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá; xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm), giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng

(đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán), hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh), hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận”.

- ❖ Căn cứ Chứng thư định giá số 19/2022/CTTĐG-KVA ngày 22/03/2023 của KVA. Kết quả thẩm định giá tại CTCP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt như sau:

- Giá trị cổ phần thuộc sở hữu của DATC: 0 đồng
- Giá trị khoản nợ phải thu của DATC được xác định bằng giá trị tài sản đảm bảo: 344.969.478.000 đồng

Ngày 02/8/2023, KVA đã thực hiện tái thẩm định giá cổ phần và khoản nợ phải thu của DATC tại Công ty CP Tập đoàn Gang thép Hàn Việt, qua đó kết quả thẩm định giá không thay đổi so với chứng thư thẩm định giá cũ ban hành ngày 22/03/2023.

- ❖ Căn cứ Chứng thư định giá số 19.1/2022/CTTĐG-KVA ngày 22/03/2023 của KVA. Kết quả thẩm định giá tại CTCP Thép và Vật liệu xây dựng như sau:

- Giá trị cổ phần thuộc sở hữu của DATC: 0 đồng
- Giá trị khoản nợ phải thu của DATC được xác định bằng giá trị tài sản đảm bảo: 146.058.327.000 đồng

Ngày 02/8/2023, KVA đã thực hiện tái thẩm định giá cổ phần và khoản nợ phải thu của DATC tại Công ty CP Thép và Vật liệu xây dựng, qua đó kết quả thẩm định giá không thay đổi so với chứng thư thẩm định giá cũ ban hành ngày 22/03/2023.

- ❖ HĐQT của DATC đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-HĐTV ngày 11/08/2023 về việc phê duyệt phương án tiếp tục chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu của DATC tại nhóm Công ty Hàn Việt, theo đó mức giá khởi điểm chào bán lô cổ phần kèm nợ phải thu là: 506.950.835.000 đồng/lô cổ phần kèm nợ phải thu.

6. Phương thức chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu

Chào bán cạnh tranh theo lô. Toàn bộ số cổ phần và khoản nợ phải thu được xác định là 01 (một) lô.

7. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI)

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu

Quý III/2023

9. Thời gian đăng ký mua lô cổ phần kèm nợ phải thu dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế chào bán cạnh tranh lô cổ phần kèm nợ phải thu nhóm Công ty Hàn Việt do NSI ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của nhóm Công ty Hàn Việt hiện nay không quy định về

**BẢN CBTT CHUYỂN NHƯỢNG LỖ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU TẠI CTCP TẬP ĐOÀN
GANG THÉP HÀN VIỆT VÀ CTCP THÉP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Các ngành nghề kinh doanh của Công ty hiện tại không có quy định cụ thể của pháp luật liên quan đến giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)
1	Dịch vụ giao nhận và bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ cho thuê xe ô tô; - Kinh doanh vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; - Tư vấn giới thiệu việc làm trong nước (Không bao gồm giới thiệu tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động); - Kinh doanh hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản (Trừ lâm sản Nhà nước cấm); - Kinh doanh khí công nghiệp và than các loại; - Kinh doanh vật tư nông nghiệp(Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y) - Kinh doanh thiết bị ngành nước, thiết bị vệ sinh môi trường; - Kinh doanh, lắp ráp máy móc, vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, tin học (Trừ thiết bị phát sóng); - Kinh doanh trang thiết bị nội, ngoại thất; - Sản xuất, mua bán máy móc, vật tư công nghiệp; - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng kỹ thuật; - Kinh doanh ô tô các loại, xe nâng, xe cẩu, máy công trình, thiết bị máy móc vật tư, sắt thép kim khí, phôi thép, thép phế liệu, kim loại màu, nguyên nhiên liệu, khí công nghiệp, phế liệu công nghiệp và phế liệu kim loại màu, vật liệu xây dựng; - Luyện kim và đúc chi tiết bằng kim loại, kim loại màu; - Gia công kết cấu thép và các mặt hàng cơ khí; - Sản xuất gang, phôi thép, thép cán nóng, Inox, kim loại màu, thép tấm, thép lá cuộn các loại và vật liệu xây dựng; - Dịch vụ giao nhận hàng hóa, cho thuê tài sản; - Buôn bán hàng kim khí, thiết bị công nghiệp; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	Không quy định	Không quy định
2	Sản xuất, gia công thép, vật liệu xây dựng, các mặt hàng cơ khí, khung nhôm...; Kinh doanh, xuất nhập khẩu: sắt, thép, phôi thép, cán thép, vật liệu xây dựng, tấm lợp,....	Không quy định	Không quy định

Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nước ngoài tối đa tại nhóm Công ty Hàn Việt là 100%.

Tại thời điểm ngày 14/07/2023, nhóm Công ty Hàn Việt không có cổ đông nước ngoài.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu

Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn kèm nợ phải thu. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn kèm nợ phải thu được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu:

Nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần kèm nợ phải thu có trách nhiệm kế thừa toàn bộ các thỏa thuận về việc xử lý tài chính, tái cơ cấu doanh nghiệp giữa DATC và nhóm Công ty Hàn Việt.

Thông tin về nguồn gốc khoản nợ phải thu của DATC tại nhóm Công ty Hàn Việt

Các thông tin, tài liệu khác liên quan đến khoản nợ phải thu và trách nhiệm kế thừa các thỏa thuận về việc xử lý tài chính, tái cơ cấu doanh nghiệp được cung cấp đầy đủ tại địa chỉ của Chủ sở hữu có vốn chuyển nhượng (Số 51 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội – Ban Mua bán nợ 2: ông Dương Đức Anh, SĐT: 0936886089)

Việc bán cổ phần và nợ phải thu là 01 lô tại nhóm Công ty Hàn Việt

Công ty cổ phần Tập đoàn Gang thép Hàn Việt (HVS) và Công ty cổ phần Thép và Vật liệu xây dựng có cùng chủ sở hữu (DATC và nhóm cổ đông ông Mai Xuân Lượng). Hiện nay, CTCP Thép và VLXD (TVLXD) đang thuê nhà xưởng của HVS để lắp đặt máy móc thiết bị, 02 Công ty có mối quan hệ mật thiết với nhau (HVS luyện phối để chuyển sang TVLXD cán thép thành phẩm).

Việc bán cổ phần kèm nợ phải thu tại nhóm công ty Hàn Việt được quyết định do tài sản bảo đảm của 2 công ty này là máy móc, thiết bị đã cơ bản đồng bộ cùng nhau để sản xuất kinh doanh, đồng thời mặt bằng nhà xưởng 2 đơn vị này có sự kết nối liên thông trên cùng một diện tích đất sẽ thuận tiện hơn cho nhà đầu tư mới tham gia quản trị sản xuất kinh doanh. Việc bán ghép lô cổ phần kèm nợ phải thu tại 02 công ty này có thể hỗ trợ nhà đầu tư tham gia mua cổ phần kèm nợ thuận lợi hơn trong việc quản lý thu nợ.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU

Việc chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại nhóm Công ty Hàn Việt được thực hiện theo Nghị quyết số 26/NQ-HDTV ngày 11/08/2023 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

Đồng thời, việc chuyển nhượng lô cổ phần kèm nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại nhóm Công ty Hàn Việt tạo ra dòng tiền thực phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của DATC và giúp thu hồi dứt điểm khoản nợ đầu tư của DATC tại nhóm Công ty Hàn Việt.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU

1. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI)

Trụ sở chính: Tầng 5 Tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, Yên Kiêu, Hà Nội

Website: www.nsi.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3944 5474

Fax: (84.24) 3944 5475

2. Tổ chức kiểm toán và thẩm định giá

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá KVA

Địa chỉ: 15A ngõ 34 Nguyễn Hồng, p. Láng Hạ, q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024 2265 6666

Website: www.kva-audit.vn

Công ty TNHH Kiểm toán SCIC Việt Nam

Địa chỉ: 58 đường Đoàn Giỏi, p. Sơn Kỳ, q. Tân Phú, Tp. HCM

Điện thoại: 02862 655 120

Website: www.kiemtoanscic.com

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Bản Việt

Địa chỉ: Tầng 4, Số 99A, Ngõ 378 Đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0355682221/086956466

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ PHẦN KÈM KHOẢN NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này./.

[Phần này của trang được cố ý bỏ trống]

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ
PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG 

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2023

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU LÔ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

KT TỔNG GIÁM ĐỐC 

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Chu Ngọc Lâm